

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Trung H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 46B đường L, tổ 6, ấp 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 1872/2D Tỉnh lộ 8, tổ 1A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 27/2/2020 nguyên đơn anh Lê Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Trung H và chị Nguyễn Thị Hồng L sống chung từ cuối năm 2005 đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại nhà anh H, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2010 do bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn anh H yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Tâm Trí Ng, sinh ngày 09/12/2006, anh H đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị L thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 23/3/2020, 06/4/2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 18/5/2020, ngày 17/6/2020 và ngày 15/7/2020 nhưng chị L đều vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Trung H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu về hôn nhân và con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 04/3/2010 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Trung H và chị Nguyễn Thị Hồng L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh H nộp đơn xin ly hôn, do chị L cư trú tại huyện Củ Chi, nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của anh H trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì mâu thuẫn giữa anh H và chị L phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Việc chị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh H, cũng như không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử lần 1 và lần 2 cho thấy chị L cũng không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình; xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H khai có 01 con chung là Lê Tâm Trí Ng, sinh ngày 09/12/2006, hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; xét nguyện vọng của anh H là tiếp tục giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Do chị L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc anh H khai không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh H khai không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L.

1.2. Về con chung: Giao trẻ Lê Tâm Trí N, sinh ngày 09/12/2006 cho bà Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Trung H.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận việc anh H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ghi nhận việc anh H khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Trung H chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0083401 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với anh H, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ đối với chị L.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Huỳnh Thạch Vũ**